TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2020/HS-ST
Ngày 29-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Ông Ngô Văn Miền

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lại Văn Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T (tên gọi khác: D), sinh năm 1974 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T1, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang Q (đã chết) và bà Lê Thị L; có vợ là Nguyễn Thị D1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2001/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2001, Tòa án nhân dân huyện An Hải (nay là huyện An Dương), thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Quang T (tên gọi khác: D) 21 tháng tù về các tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (đã được xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2020 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Khu 5, M, xã H, huyện T2, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Thôn V, xã Đ1, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Thị T3, anh Nguyễn Văn T4; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Quang T (tên gọi khác: D) và chị Nguyễn Thị N có quan hệ tình cảm và cùng góp vốn kinh doanh quán bia tại thôn H1, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Quang T cùng bạn là anh Nguyễn Văn T4 và 02 người nữ giới (chưa xác định được lai lịch) đến quán bia rồi lên tầng hai của quán để hát karaoke và uống bia. Thấy nhạc mở to, chị N đi lên phòng hát tắt nhạc và nói "tôi không đồng ý cho hát ở đây, các anh chị đi xuống dưới nhà" rồi đi xuống tầng 1. Sau đó, T cùng anh T4 và 02 người nữ giới đi xuống tầng 1. Thấy T và chị N cãi nhau, anh T4 và 02 người nữ giới trên đi về. Do bực tức với hành động của chị N, T chửi bới và tát vào mặt chị N 01 cái. Chị N đi vào phòng ngủ, T túm tóc chị N giật lại. Chị N gạt tay T ra, đẩy T ngã xuống đất. T đứng dậy, rút từ trong túi đang đeo trên người ra 01 khẩu súng ngắn màu đen, trước đó T mua của đối tượng không quen biết rồi dùng tay trái túm tóc chị N, tay phải cầm khẩu súng dí vào phần thái dương bên trái của chị N và đe dọa "tao bắn chết mày bây giờ". Chị N sợ T bắn nên dùng tay nắm lấy cổ tay cầm súng của T hất ra rồi cắn vào tay T. T giật tay ra, đập báng súng vào vùng tai trái của chị N làm chị N bị rách da ở vùng trước tai trái, kích thước 03cm x 01cm. Sau đó, T tiếp tục dí súng vào phần thái dương bên trái chị N vừa chửi bới, đe dọa, vừa bóp cò khiến súng phát ra tiếng "tạch". Chị N thấy nóng và có mùi khét ở phần thái dương nghĩ T bắn hụt nên hoảng sợ, hất tay cầm súng của T ra rồi bỏ chạy. Lúc này, chị Phạm Thị T3 là nhân viên của quán chị N đến can ngăn. Chị N lo sợ tính mạng bản thân có thể bị xâm hại nên đã đến cơ quan Công an huyện An Dương trình báo nội dung sự việc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 khẩu súng kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China do T dùng để đe dọa chị N.

Tại Kết luận giám định số 6610/C09-P3 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Khẩu súng có kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China gửi giám định là bật lửa hình súng, thuộc đồ chơi nguy hiểm bị cấm, không phải vũ khí quân dụng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang T và bị hại Nguyễn Thị N khai nhận toàn bộ tình tiết sự việc như nội dung nêu trên.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSAD ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Đe dọa giết người" theo khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, Điều 133; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo 30 đến 36 tháng thử thách về tội: "Đe dọa giết người". Giao bị cáo T cho Ủy

ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa hình súng có kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China hoàn lại sau giám định.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị N bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quang T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại quán karaoke của chị Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn H1, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Quang T do bực tức về việc chị N tắt nhạc không cho hát, nên T đã có hành vi chửi bới, sử dụng 01 bật lửa hình súng có kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China dí vào thái dương chị N đe dọa, uy hiếp tinh thần. Hành vi của bị cáo đã làm cho chị N lo sợ tính mạng của mình bị xâm hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Đe dọa giết người" vi phạm khoản 1, Điều 133 Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Quang T theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền quyền được sống của con người, gây mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo Nguyễn Quang T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có lời khai đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông ngoại tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[7] Xét thấy, về nhân thân bị cáo Nguyễn Quang T có 01 tiền án đã được xóa án tích từ năm 2004; có nơi cư trú rõ ràng; sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo không phạm tội mới, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thể hiện sự ân hận, day dứt về hành vi phạm tội của mình. Nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm kết hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về vật chứng:

[9] Một bật lửa hình súng có kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China là công cụ bị cáo dùng để đe dọa chị N, có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Bị hại chị Nguyễn Thị N bị thương tích nhẹ, không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Tòa không giải quyết.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 133; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T (tên gọi khác: D) 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo 36 tháng thử thách về tội: Đe dọa giết người". Thời hạn thử thách của bị cáo Nguyễn Quang T tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Nguyễn Quang T không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa hình súng có kí hiệu CZ83 CAL.7.65 BROWING made in China hoàn lại sau giám định

Toàn bộ vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 4 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Quang Tùng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06 CATP; Phòng PC 10 CATP;
- Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế